
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VĨNH THẠNH

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017	10
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017	11 - 21

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty cổ phần Tổng hợp Vinh Thanh (gọi tắt là Công ty) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty cổ phần Tổng hợp Vinh Thanh tiền thân là Công ty TNHH một thành viên 100% vốn Nhà nước. Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100494751 ngày 15 tháng 11 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty chuyển đổi từ công ty TNHH sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã năm (05) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi. Thay đổi lần thứ năm (05) gần đây nhất (ngày 22 tháng 4 năm 2016) về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3.102.000.000 VND

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/ cổ phần

Cơ cấu tỷ lệ cổ phần của cổ đông sáng lập trong Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Số cổ phần (phổ thông)	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Hàn Sinh - Đại diện phần vốn Nhà nước	283.300	2.833.000.000	91,33
Các cổ đông khác	26.900	269.000.000	8,67
Cộng	310.200	3.102.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Thôn Định Tổ, thị trấn Vinh Thanh, huyện Vinh Thanh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại : (84 - 256) 3 786 101

Mã số thuế : 4 1 0 0 4 9 4 7 5 1

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ, vật tư điện;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ, linh kiện điện nước;
- Sản xuất nước sạch;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cây cảnh;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.

NHỮNG ẢNH HƯỞNG QUAN TRỌNG ĐẾN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2017, doanh thu Công ty tăng 3.542.277.981 VND tương đương 18,66% so với năm trước chủ yếu do hoạt động cung cấp nước và dịch vụ lắp đặt điện, nước.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 21).

Trong năm, Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Nội dung	Số tiền
Trích quỹ đầu tư phát triển	42.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành	166.055.866
Chia cổ tức năm 2016	217.140.000
Cộng	425.195.866

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Đẩu	Chủ tịch HĐQT	29 tháng 09 năm 2015
Ông Lê Hàn Sinh	Thành viên	29 tháng 09 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Như Ngân	Thành viên	29 tháng 09 năm 2015

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hàn Sinh	Giám đốc	14 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Như Ngân	Kế toán trưởng	15 tháng 5 năm 2014

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp Công nghệ thông tin Đại Nam (GS-Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, GS-Audit bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

XÁC NHẬN CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực Kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VĨNH THẠNH
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Công ty, *[Signature]*



PHAN SINH
Giám đốc

Bình Định, Việt Nam
Ngày 06 tháng 4 năm 2018





GREAT SOUTH

**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẠI NAM
GREAT SOUTH AUDITING AND I.T. SOLUTION CO., LTD.**

Headquarters: 282 Nguyen Trong Tuyen St., The villa No. 6, Ward 10, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City
Tel: (84 - 8) 38 476 799 - Fax: (84 - 8) 38 476 149 - Email: info@gs-audit.com



Số: 1018_1/2018/BCKT/GS-Audit

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VĨNH THẠNH**

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Tổng hợp Vĩnh Thạnh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 01 tháng 3 năm 2018 từ trang 07 đến trang 21 kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



AUDITING
ACCOUNTING
I.T. SOLUTION

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tổng hợp Vinh Thanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Báo cáo này được lập và thay thế cho Báo cáo kiểm toán độc lập số 1018/2018/BCKT/GS-Audit ngày 27 tháng 3 năm 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp CNTT Đại Nam phát hành.

Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp Công nghệ thông tin Đại Nam (GS-Audit),



Nguyễn Quang Toàn - Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1057-2018-169-1

Lê Nhật Linh - Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 3234-2016-169-1

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 06 tháng 4 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VĨNH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.242.370.346	2.984.040.076
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	371.311.806	2.282.172.982
1. Tiền	111		371.311.806	2.282.172.982
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.388.677.927	352.785.762
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	2.273.954.627	284.785.762
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	114.723.300	68.000.000
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		475.773.110	349.081.332
1. Hàng tồn kho	141	V.04	475.773.110	349.081.332
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.607.503	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.05	6.607.503	-
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.636.114.071	7.836.817.208
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.265.387.864	7.419.367.989
Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	7.265.387.864	7.419.367.989
Nguyên giá	222		10.346.850.317	10.007.434.143
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.081.462.453)	(2.588.066.154)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		370.726.207	417.449.219
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	370.726.207	417.449.219
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		10.878.484.417	10.820.857.284

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VINH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vinh Thạnh, huyện Vinh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		7.017.727.189	7.162.167.723
I. Nợ ngắn hạn	310		1.589.761.024	1.494.877.934
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.08	358.407.363	72.485.308
3. Phải trả người lao động	314	V.09	325.647.534	208.767.800
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	16.981.923	613.774.232
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	556.112.054	533.484.310
6. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.12	248.000.000	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	84.612.150	66.366.284
II. Nợ dài hạn	330		5.427.966.165	5.667.289.789
1. Vay và nợ dài hạn	338	V.14	5.427.966.165	5.667.289.789
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.860.757.228	3.658.689.561
I. Vốn chủ sở hữu	410		3.792.889.315	3.591.489.561
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	3.101.874.043	3.101.874.043
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.101.874.043	3.101.874.043
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15	106.419.652	64.419.652
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	584.595.620	425.195.866
- LNST chứa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		584.595.620	425.195.866
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		67.867.913	67.200.000
Nguồn kinh phí	431	V.15	67.867.913	67.200.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		10.878.484.417	10.820.857.284

Bình Định, ngày 01 tháng 3 năm 2018



(Signature)
NGUYỄN THỊ NHƯ NGÂN
 Kế toán trưởng

(Signature)
LÊ HÀN SINH
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VĨNH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

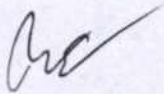
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

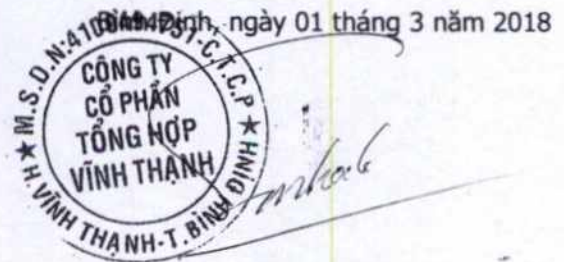
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	22.526.643.386	18.984.365.405
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	22.526.643.386	18.984.365.405
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	18.185.773.477	15.044.130.613
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.340.869.909	3.940.234.792
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	27.968.100	14.012.600
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	66.812.877	68.119.705
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		66.812.877	68.119.705
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	2.311.913.325	2.001.480.911
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	1.496.349.250	1.473.589.423
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		493.762.557	411.057.353
11. Thu nhập khác	31	VI.07	414.786.039	46.627.639
12. Chi phí khác	32	VI.08	227.881.722	636.050
13. Lợi nhuận khác	40		186.904.317	45.991.589
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		680.666.874	457.048.942
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.08	96.071.254	31.853.076
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		584.595.620	425.195.866
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	887	835



NGUYỄN THỊ NHƯ NGÂN
Kế toán trưởng



LÊ HÀN SINH
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
 Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	680.666.874	457.048.942
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02 V.06	493.396.299	477.204.021
- Các khoản dự phòng	03	248.000.000	-
- Chi phí lãi vay	06 VI.04	66.812.877	68.119.705
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.488.876.050	1.002.372.668
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.035.892.165)	7.928.642
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(126.691.778)	(17.153.624)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(255.060.337)	500.271.902
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	40.115.509	183.011.228
- Tiền lãi vay đã trả	14 VI.04	(66.812.877)	(68.119.705)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.08	(35.001.437)	(10.807.564)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	375.765.432	452.855.160
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(522.907.519)	(464.075.160)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh doanh	20	(1.137.609.122)	1.586.283.547
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(2.362.652.915)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư	30	-	(2.362.652.915)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33 V.11;13	-	2.362.652.915
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34 V.11;13	(556.112.054)	(661.027.450)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 V.14	(217.140.000)	(217.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ tài chính	40	(773.252.054)	1.484.625.465
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.910.861.176)	708.256.097
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.01	2.282.172.982	1.573.916.885
Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi NT	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.01	371.311.806	2.282.172.982

(Chữ ký)

NGUYỄN THỊ NHƯ NGÂN
 Kế toán trưởng

Ngày 01 tháng 3 năm 2018
 CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VINH THẠNH
 H. VINH THẠNH - T. BÌNH ĐỊNH

LÊ HÀN SINH
 Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty cổ phần Tổng hợp Vĩnh Thạnh (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Truyền tải và phân phối điện, nước; Lắp đặt hệ thống điện, nước.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty là dưới 12 tháng.
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Năm 2017, doanh thu Công ty tăng 3.542.277.981 VND tương đương 18,66% so với năm trước chủ yếu do hoạt động cung cấp nước và dịch vụ lắp đặt điện, nước.
- Người lao động** : Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty có 36 người lao động đang làm việc.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được thành lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VINH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời gian hữu dụng với thời gian phân bổ 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VINH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vinh Thạnh, huyện Vinh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời gian hữu dụng với thời gian phân bổ lớn hơn 12 tháng.

7. Vốn chủ sở hữu - quỹ

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn góp của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 14/GCN-UB ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% (mười phần trăm) với thời gian là 15 (mười lăm) năm, kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động; miễn 04 (bốn) năm thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ khi có thu nhập tính thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 08 (tám) năm tiếp theo.

Năm tài chính 2005 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập tính thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;

Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ doanh thu chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VĨNH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;

Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

10. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở Thuyết minh số VIII.01.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	126.255.304	235.402.596
Tiền gửi ngân hàng	245.056.502	2.046.770.386
Cộng	<u>371.311.806</u>	<u>2.282.172.982</u>

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án ĐT&XD huyện Vĩnh Thạnh	517.366.000	188.977.000
Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim	1.135.468.000	-
Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn	353.971.000	-
Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hào	74.406.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành	22.944.381	22.944.381
Các khách hàng khác	169.799.246	72.864.381
Cộng	<u>2.273.954.627</u>	<u>284.785.762</u>

3. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm thất nghiệp	578.300	-
Tạm ứng	84.552.000	68.000.000
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	29.593.000	-
Cộng	<u>114.723.300</u>	<u>68.000.000</u>

4. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu sử dụng để lắp đặt hệ thống điện, nước.

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Số đầu năm	-
Phát sinh trong năm	12.180.000
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(5.572.497)
Cộng	<u>6.607.503</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VINH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.362.780.960	8.606.016.819	38.636.364	10.007.434.143
Tăng trong năm	-	339.416.174	-	339.416.174
Mua sắm mới	-	339.416.174	-	339.416.174
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	1.362.780.960	8.945.432.993	38.636.364	10.346.850.317
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	1.158.457.742	36.633.173	-	1.195.090.915
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.261.665.230	1.312.878.194	13.522.730	2.588.066.154
Tăng trong năm	31.645.827	457.886.832	3.863.640	493.396.299
Khấu hao trong năm	31.645.827	457.886.832	3.863.640	493.396.299
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	1.293.311.057	1.770.765.026	17.386.370	3.081.462.453
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	101.115.730	7.293.138.625	25.113.634	7.419.367.989
Số cuối năm	69.469.903	7.174.667.967	21.249.994	7.265.387.864

7. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	417.449.219
Phát sinh trong năm	152.359.003
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(199.082.015)
Cộng	370.726.207

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT phải nộp	57.418.359	568.496.026	(342.486.519)	283.427.866
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.909.680	96.071.254	(35.001.437)	74.979.497
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.604.606	(4.604.606)	-
Thuế tài nguyên	1.157.269	17.267.426	(18.424.695)	-
Thuế đất, tiền thuê đất	-	2.814.350	(2.814.350)	-
Thuế môn bài	-	2.000.000	(2.000.000)	-
Cộng	72.485.308	691.253.662	(405.331.607)	358.407.363

+ Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Tiền nước 5 %
- Tiền điện, hoạt động lắp đặt 10 %

Trong năm Công ty ghi nhận doanh thu theo Đề án quản lý công trình đô thị và thu gom, xử lý rác thải thị trấn Vĩnh Thạnh giai đoạn 2015-2017 theo Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân huyện Vĩnh Thạnh với số tiền là 700.000.000 VND. Tuy nhiên Công ty không kê khai và hạch toán số thuế Giá trị gia tăng phát sinh tương ứng là 63.636.364 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VINH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**+ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh IV.08.

Năm 2017 là năm tài chính thứ mười ba (13) Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% từ hoạt động kinh doanh chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	680.666.874	457.048.942
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	65.173.250	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	65.173.250	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	745.840.124	457.048.942
Trong đó:		
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính	530.967.707	397.044.753
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác	214.872.417	60.004.189
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	96.071.254	51.705.313
Trong đó:		
- Thuế TNDN hoạt động kinh doanh chính (10%)	53.096.771	39.704.475
- Thuế TNDN hoạt động kinh doanh khác (20%)	42.974.483	12.000.838
Thuế TNDN được giảm	-	(19.852.237)
Trong đó:		
- Thuế TNDN hoạt động kinh doanh chính được giảm 50%	-	(19.852.237)
- Thuế TNDN hoạt động kinh doanh chính được giảm thuế suất	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	96.071.254	31.853.076

+ Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định hiện hành.

9. Phải trả người lao động

Khoản tiền lương năm 2017 còn phải trả cho người lao động.

10. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phòng Tài chính kế hoạch huyện Vĩnh Thạnh	11.653.000	608.400.000
Các đối tượng khác	5.328.923	5.374.232
Cộng	16.981.923	613.774.232

Công ty có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ nêu trên.

11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Khoản vay dài hạn đến hạn trả của Sở Tài chính tỉnh Bình Định.

Số đầu năm	533.484.310
Số kết chuyển	578.739.798
Trả nợ gốc vay trong năm	(556.112.054)
Số cuối năm	556.112.054

Công ty có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VINH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vinh Thạnh, huyện Vinh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Khoản dự phòng bảo hành các công trình xây lắp và dự phòng tiền lương phải trả phát sinh trong năm.

Chi tiết như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập trong năm	248.000.000
<i>Dự phòng bảo hành công trình</i>	160.348.600
<i>Dự phòng tiền lương phải trả</i>	87.651.400
Số đã sử dụng trong năm	-
Số cuối năm	248.000.000

Công ty có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ nêu trên.

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiêu	Số đầu năm	Số trích lập trong năm	Chi trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	32.545.630	106.055.866	(103.600.000)	35.001.496
Quỹ phúc lợi	30.720.654	30.000.000	(17.210.000)	43.510.654
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	3.100.000	30.000.000	(27.000.000)	6.100.000
Cộng	66.366.284	166.055.866	(147.810.000)	84.612.150

14. Vay và nợ dài hạn

Số đầu năm	5.667.289.789
Vay trong năm	339.416.174
Chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(578.739.798)
Trả nợ gốc vay trong năm	-
Số cuối năm	5.427.966.165

Khoản vay Sở Tài chính tỉnh Bình Định từ vốn hỗ trợ của World Bank để xây dựng Công trình lưới điện hạ áp REII. Thời hạn vay 15 năm, lãi suất 01%/năm.

Công ty có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ nêu trên.

15. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	3.101.874.043	28.419.652	360.176.652	3.490.470.347
Lãi trong năm	-	-	425.195.866	425.195.866
Trích lập các quỹ trong năm	-	36.000.000	(143.176.652)	(107.176.652)
Chia cổ tức	-	-	(217.000.000)	(217.000.000)
Số dư cuối năm trước	3.101.874.043	64.419.652	425.195.866	3.591.489.561
Lãi trong năm nay	-	-	584.595.620	584.595.620
Trích lập các quỹ trong năm (*)	-	42.000.000	(208.055.866)	(166.055.866)
Chia cổ tức	-	-	(217.140.000)	(217.140.000)
Số dư cuối năm nay	3.101.874.043	106.419.652	584.595.620	3.792.889.315

(*) Trích lập quỹ từ lợi nhuận của năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VINH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vinh Thạnh, huyện Vinh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**• Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	310.200	310.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	310.187	310.187
- Cổ phiếu phổ thông	310.187	310.187
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	310.187	310.187
- Cổ phiếu phổ thông	310.187	310.187
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành		10.000 VND

• Cổ tức

Trong năm, Công ty đã chia và chi cổ tức năm 2016 cho các cổ đông như sau:

	<u>Số tiền</u>
Chi cổ tức năm 2016 (7%)	217.140.000

• Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ khác được dùng bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh, Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

16. Nguồn kinh phí

Số đầu năm	67.200.000
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	375.765.432
Chi sự nghiệp	(375.097.519)
Số cuối năm	<u>67.867.913</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp nước và dịch vụ lắp đặt điện, nước	5.623.541.306	2.843.730.081
Doanh thu cung cấp điện	16.070.945.717	15.357.079.870
Doanh thu dịch vụ khác	832.156.363	783.555.454
Doanh thu thuần	<u>22.526.643.386</u>	<u>18.984.365.405</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn nước và dịch vụ lắp đặt điện, nước đã cung cấp (*)	3.515.769.358	1.191.794.716
Giá vốn điện đã bán	13.841.633.197	13.102.560.509
Giá vốn dịch vụ khác	828.370.922	749.775.388
Giá vốn hàng bán	<u>18.185.773.477</u>	<u>15.044.130.613</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VĨNH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Giá vốn thành phẩm nước và dịch vụ lắp đặt điện, nước đã cung cấp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	1.908.381.779	860.734.140
Chi nhân công trực tiếp	974.436.828	65.275.000
Chi phí sản xuất chung	472.602.151	265.785.576
Giá vốn đã cung cấp	<u>3.515.769.358</u>	<u>1.191.794.716</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Khoản lãi tiền gửi không kỳ hạn phát sinh trong năm.		
4. Chi phí tài chính		
Khoản chi phí lãi vay phát sinh trong năm.		
5. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	1.329.572.026	1.234.327.296
Chi phí vật liệu, công cụ	425.902.795	255.952.056
Chi phí khấu hao tài sản cố định	457.886.831	349.321.681
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.392.037	40.209.878
Các chi phí khác	64.159.636	121.670.000
Cộng	<u>2.311.913.325</u>	<u>2.001.480.911</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	885.592.888	792.393.424
Chi phí vật liệu, công cụ	139.079.345	220.983.934
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.509.468	127.882.340
Thuế, phí và lệ phí	4.814.350	8.403.092
Chi phí dự phòng	87.651.400	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.328.067	49.197.439
Các chi phí khác	292.373.732	274.729.194
Cộng	<u>1.496.349.250</u>	<u>1.473.589.423</u>
7. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê trụ điện	135.745.584	37.330.036
Thu bồi công trình thường giải phóng mặt bằng, nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT637.	275.674.545	-
Thu nhập khác	3.365.910	9.297.603
Cộng	<u>414.786.039</u>	<u>46.627.639</u>
8. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí công trình dự án bồi thường giải phóng mặt bằng, nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT637	227.784.472	-
Thu nhập khác	97.250	636.050
Cộng	<u>227.881.722</u>	<u>636.050</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VINH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	584.595.620	425.195.866
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(309.455.620)	(166.055.866)
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)</i>	<i>(309.455.620)</i>	<i>(166.055.866)</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	275.140.000	259.140.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	310.187	310.187
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	887	835

(*) Khoản Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017 được tạm tính tương ứng theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2016.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	310.187	310.187
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	310.187	310.187

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.277.686.040	983.578.565
Chi phí nhân công	3.764.199.725	2.675.120.376
Chi phí khấu hao tài sản cố định	493.396.299	477.204.021
Chi phí dịch vụ mua ngoài	216.765.197	87.247.089
Các chi phí khác	1.152.355.594	1.193.490.387
Cộng	7.904.402.855	5.416.640.438

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: VND

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Số tiền
Tài sản tăng do nhận nợ vay của Sở Tài chính Bình Định	339.416.174

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Kế toán trưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP VINH THẠNH

Thôn Định Tổ, thị trấn Vinh Thạnh, huyện Vinh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

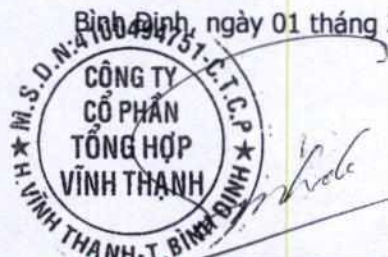
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	528.293.016	400.324.080
Phụ cấp	32.442.984	30.179.520
Cộng	560.736.000	430.503.600

2. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Bình Định, ngày 01 tháng 3 năm 2018



(Handwritten signature)

NGUYỄN THỊ NHƯ NGÂN
Kế toán trưởng

LÊ HÀN SINH
Giám đốc

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1649 Quyền số 01 SCT/BS
Ngày 03 tháng 10 năm 2018



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
HUYỆN VINH THẠNH**
(Handwritten signature)
Đinh Ngọc Chân

